

Số: 08/2021/QĐST-VDS

C, ngày 01 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Trung Hiến**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên họp:
Ông **Trần Bảo Quốc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-VDS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 159/2021/QĐST-VDS ngày 17 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trương Văn N**, sinh năm 1956. (có mặt).

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1927. (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Trương Văn Đ** sinh năm 1953. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Khánh Hội, thị trấn S, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

- Bà **Trương Thị T** sinh năm 1964. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Nghĩa, xã H, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1927, có địa chỉ thường trú tại 430 khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Bà H có 03 người con là Trương Văn Đ, Trương Thị T và Trương Văn N. Ông Đ và bà T đã có gia đình và ở riêng từ trước đến nay. Bà H do tuổi cao nên hay mất trí, mất ý thức, có đôi lúc quên luôn người thân, sinh hoạt cá nhân phải cần người giúp. Nguyên nhân dẫn đến các triệu chứng trên là do bà H cao tuổi, ngoài ra bà H không mắc bệnh thần kinh, không nghiện chất và không có tiền sử chấn thương sọ não. Từ trước đến nay bà H đang sống chung với ông N, ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà H. Ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị H bị mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu tuyên bố ông N là người giám hộ cho bà H. Mục đích yêu cầu là để thay bà H thực hiện các thủ tục giấy tờ, các giao dịch dân sự liên quan đến bà H theo quy định của pháp luật.

* Ông Trương Văn Đ, bà Trương Thị T thống nhất có ý kiến: Thống nhất với yêu cầu của ông N. Ông Đ tuy là con trai lớn của bà H nhưng từ khi lấy vợ ông Đ về bên vợ sống không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng mẹ nên ông cũng thống nhất để ông N là người giám hộ cho bà H.

* Bà Trương Thị T thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Đ và ông N.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ việc đến khi mở phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không phát hiện vi phạm nên không có kiến nghị.

- Về nội dung: Qua xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận C nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Ông Trương Văn N là con ruột của bà Nguyễn Thị H. Bà H do tuổi cao nên không còn nhận thức nên ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất năng lực hành vi dân sự. Bà H có địa chỉ tại số 430 khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Do đó yêu cầu của ông N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị H, ông Trương Văn Đ và bà Trương Thị T là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp, áp dụng khoản 3 Điều 367

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H do tuổi cao (94 tuổi) nên mắc chứng hay quên, nói năng không tự chủ, không thể tự sinh hoạt cá nhân, toàn bộ sinh hoạt hằng ngày của bà H đều do ông N giúp. Tại kết quả xác minh của Tòa án ngày 21/6/2021 thì hiện trạng thực tế của bà H là bà chỉ nằm một chỗ, nói năng không tự chủ và không nhận biết được ai.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 135/2021/KLGĐYC ngày 25/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thì tình trạng tâm thần của bà H hiện nay về ý thức: Lú lẫn, nghe kém, mất thị lực H mắt; Định hướng lực: Sai; Cảm xúc: Thờ ơ, vô cảm; Tri giác: Chưa ghi nhận ảo giác; Tư duy: Nhịp chậm, suy giảm nặng nề khả năng hoạt động trí não, nội dung lẫn lộn, nghèo nàn, chưa ghi nhận hoang tưởng; Về hành vi: Mất khả năng chấp hành, mất dùng động tác; Không khả năng tập trung chú ý; Trí nhớ, trí năng: Rất kém. Kết luận về y học hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí Alzheimer (F00-ICD10). Về năng lực: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ.

Do bà H mất năng lực hành vi dân sự nên cần phải chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, cha mẹ và chồng bà H đã chết, bà H có 03 người con là Trương Văn Đ, Trương Thị T và Trương Văn N. Ông Đ tuy là con trưởng nhưng đã sống bên vợ từ năm 1976 đến nay. Ông N là người sống chung và nuôi dưỡng bà H, ông N đã chăm sóc tốt, không ngược đãi hay hành hạ bà H, chấp hành tốt pháp luật (theo xác minh ngày 21/6/2021), bên cạnh đó, ông Đ và bà T cũng thống nhất cử ông N là người giám hộ cho bà H nên cần xác định ông N là người giám hộ cho bà H. Ông N có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn N được miễn nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự do là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 22, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58 và 59 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trương Văn N.

Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1927. Địa chỉ: Số 430 khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố ông Trương Văn N, sinh năm 1956 là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H.

Ông Trương Văn N có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trương Văn N được miễn nộp tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết vụ việc theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bà H không còn ở trong tình trạng mất năng lực hành vi dân sự thì bà H hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố bà H mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. C;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu HS.

Bùi Trung Hiến